

Bản án số: 01/2022/DS-ST
Ngày 07-4-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Lầu

2. Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07-4-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số: 08/2021/TLST-DS ngày 24-11-2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 21-3-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị H

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Xóm K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi làm việc: Trường Mầm non xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

2. Bị đơn: Hoa Thị X

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi làm việc: Trường Mầm non thị trấn L, huyện B, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong Đơn khởi kiện đề ngày 05-10-2021 và các ý kiến tiếp theo, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Từ năm 2014 đến năm 2018, chị Nguyễn Thị H công tác tại trường Mầm non thị trấn L, huyện B. Trong thời gian công tác, chị H và chị Hoa Thị X có quen biết nhau do cùng làm việc tại trường Mầm non thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc. Năm 2018 chị H chuyển trường nhưng giữa Chị và chị X vẫn giữ liên lạc với nhau, chị H coi chị X như chị gái của mình. Chính vì thế khi chị X có ngỏ lời vay tiền với chị H thì Chị liền đồng ý vì nghĩ chị X sẽ trả đúng hẹn, việc vay tiền không tính lãi. Cụ thể các khoản chị Hoa Thị X đã vay chị H như sau:

- Ngày 23-8-2020 chị X vay 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*), hạn trả là ngày 23-8-2021 với lý do trả ngân hàng để vay lại thêm.

- Ngày 24-9-2020 chị X vay 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) để nhập hàng về bán, hạn trả là ngày 24-8-2021.

- Ngày 05-4-2021 chị X vay 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) để vay về buôn bán thêm, hạn trả là ngày 05-7-2021.

- Ngày 20-5-2021 chị X vay 35.000.000đ (*ba mươi năm triệu đồng*), hạn là trả ngày 20-8-2021.

- Ngày 15-7-2021 chị X vay 15.000.000đ (*mười năm triệu đồng*), hạn trả là ngày 15-8-2021.

Tất cả các lần vay đều lập văn bản Giấy vay tiền và đều có chữ ký của chị H, chị X.

Sau khi cho chị X vay tiền, chị H vẫn rất tin tưởng chị X. Khi đến hạn trả tiền, mặc dù chị H đã nhắn tin, gọi điện, xuống tận trường, tận nhà để hỏi về số tiền mà chị X đã vay đã đến hạn để trả mà chị X chưa trả, chị X cứ hứa hẹn mấy ngày rồi cứ như thế vẫn không trả tiền cho chị H nên chị H đã viết đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu chị Hoa Thị X phải trả cho chị H số tiền đã vay với tổng là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*).

2. Trong bản tự khai ngày 23-12-2021 và các ý kiến tiếp theo bị đơn Hoa Thị X trình bày:

Chị X và chị Nguyễn Thị H công tác cùng trường Mầm non thị trấn L, huyện B và có chơi thân với nhau. Chị X công nhận được vay tiền chị H như chị H trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai. Việc vay tiền giữa chị X và chị H có lập giấy vay. Do chưa có tiền trả nên chị H đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc yêu cầu chị X phải trả toàn bộ số tiền đã vay chị H tổng là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Chị X hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện

của chị H và sẽ có trách nhiệm trả lại số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) cho chị H.

3. Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm về thủ tục tố tụng. Thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 91, 93, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 278, 463, 466 của Bộ luật dân sự ; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, buộc chị Hoa Thị X phải trả lại số tiền đã vay chị H là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) được chia thành 02 (hai) đợt trả: đợt 1 là vào cuối tháng 5 năm 2022 và đợt 2 là vào cuối năm 2022.

Về án phí: Buộc bị đơn Hoa Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Các giấy vay tiền; Lời khai của các đương sự; Biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; Biên bản hòa giải.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Chị đề nghị chị Hoa Thị X trả lại toàn bộ số tiền mà chị X đã vay tổng là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Còn bị đơn thừa nhận có vay tiền của chị H và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn Hoa Thị X đang cư trú tại tổ A, thị trấn L, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về nội dung vụ án

Nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày: Do có quen biết và chơi thân với nhau nên khi chị Hoa Thị X có ngỏ ý vay tiền để trả ngân hàng, vay tiền để phục vụ nhu cầu cuộc sống gia đình thì chị H có cho bị đơn Hoa Thị X vay tiền (số lần vay được thể hiện rõ tại các tờ giấy vay tiền) với tổng số tiền là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) không tính lãi. Tuy nhiên, khi đến hạn trả tiền mặc dù chị H đã gọi điện, nhắn tin, đến tận nơi làm việc, nhà ở của chị X để nhắc nhở cho chị X thu xếp trả tiền nhưng đến nay chị X vẫn chưa trả lại số tiền đã vay nên chị H đã khởi kiện tại Tòa án đề nghị chị X trả lại toàn bộ số tiền đã vay là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình và khả năng của chị X chưa thể trả tiền hết trong một lần nên chị H yêu cầu chị X trả tiền theo 02 (hai) đợt, cụ thể: Đợt 1 sẽ trả số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*) vào ngày 31-5-2022, đợt 2 trả số tiền còn lại là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*) vào ngày 31-12-2022.

Tại phiên tòa, bị đơn Hoa Thị X thừa nhận đã được vay tiền chị H tổng là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) và có được ký tên vào các giấy vay tiền, khi đến thời hạn trả do chưa có tiền nên chị X chưa trả được chị H số tiền đã vay. Nay chị H yêu cầu chị X hoàn trả lại số tiền đã vay tổng cộng là 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) chia làm 02 (hai) đợt trả như chị H yêu cầu chị X hoàn toàn nhất trí và có trách nhiệm sẽ trả cho chị H số tiền đã vay ở trên.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H đối với bị đơn Hoa Thị X. Buộc chị Hoa Thị X trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) và được chia làm 02 (hai) đợt trả: Đợt 1 là vào ngày 31-5-2022 chị X trả cho chị H số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*); đợt 2 vào ngày 31-12-2022 chị X trả cho chị H số tiền còn lại là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

[3] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của

những người tham gia tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án như trên là khách quan, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 278, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đối với chị Hoa Thị X.

Buộc chị Hoa Thị X trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 250.000.000đ (*hai trăm năm mươi triệu đồng*) nhưng được chia làm hai đợt trả:

- Đợt 1 là vào ngày 31-5-2022 chị X trả cho chị H số tiền 150.000.000đ (*một trăm năm mươi triệu đồng*);

- Đợt 2 là vào ngày 31-12-2022 chị X trả cho chị H số tiền còn lại là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn Hoa Thị X phải nộp là:

$5\% \times 250.000.000\text{đ} = 12.500.000\text{đ}$ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001212 ngày 24-11-2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân